TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ
Thành phố Hồ Chí Minh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 874/2017/QĐST- HNGĐ

Tân phú, ngày 30 tháng 08 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 565/2017/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 06 năm 2017 giữa :

- Nguyên đơn : Bà Đồng Thị D – sinh năm 1986

Địa chỉ : 42/3A Trần Hưng Đ, phường T, quận T,Tp.HCM

- Bị đơn : Ông Nguyễn Văn T – sinh năm 1985

Địa chỉ : 42/3A Trần Hưng Đ, phường T, quận T,Tp.HCM

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự ;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 và Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Luật hôn nhân và gia đình ;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2017

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Nguyễn Văn T và bà Đồng Thị D

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Đồng Thị D thuận tình ly hôn, quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 12/2015, quyển số 02/2011, ngày 22/01/2015 của Ủy ban nhân dân xã Đắk Dro, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông không còn giá trị pháp lý kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung : Giao con chung là trẻ Nguyễn Việt H – sinh ngày 07/03/2016 cho bà Đồng Thị D trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 (hai triệu) đồng. Bắt đầu thực hiện từ khi quyết định có hiệu lực thi hành cho đến khi con chung trưởng thành và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình

Ông Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Bà Đồng Thị D cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở việc ông Nguyễn Văn T thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung

+ Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó

+ Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết

+ Vì cơ sở lợi ích của con theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014), Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Đồng Thị D nếu ông Nguyễn Văn T không thi hành thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi suất của số tiền chưa thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên đương sự cùng xác nhận không có

- Về án phí : Bà Đồng Thị D tự nguyện nộp 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số AA/2017/0009346 ngày 14/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú,thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn trả lại cho bà Đồng Thị D số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí nêu trên.

Ông Nguyễn Văn T phải nộp 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng phí cấp dưỡng nuôi con .

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền được thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận Tân Phú;
- Chi cục THADS Quận Tân Phú;
- UBND các đương sự đăng ký kết hôn;
- Lưu: VP, hồ sơ

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Hiển